DANH SÁCH

Công chức, viên chức chính thức được cử ra làm việc
tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết qủa năm 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ				Chức vụ, đơn vị công tác	Ngạch công chức	Thời gian công tác trong ngành, lĩnh vực	Thời hạn làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả	Ghi chú
		Nam	Nữ	*Trình độ chuyên môn*	*Chuyên ngành đào tạo*	*Ngoại ngữ*	*Tin học*					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*8*	*10*	*11*	*12*	*13*
I	**Văn phòng HĐND và UBND**											
1	Dương Thị Hải		15/10/1980	Đại học	Quản lý đất đai	Tiếng dân tộc	B	Chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND huyện	01.003	16 năm 01 tháng	12 tháng	
II	**Phòng Văn hóa và Thông tin**											
2	Chu Quốc Tài	25/6/1985		Đại học	Sư phạm kỹ tin học	Anh B	Đại học	Chuyên viên Phòng Văn hóa và Thông tin	01.003	04 năm	12 tháng	
III	**Phòng Kinh tế và Hạ tầng**											
3	Mông Anh Lương	14/10/1995		Đại học	Xây dựng	Anh B	B	Chuyên viên Phòng Kinh tế và Hạ tầng	01.003	10 năm	12 tháng	
IV	**Phòng Nội vụ**											
4	Triệu Thị Mai Hương		05/06/1990	Đại học	Tài chính ngân hàng	Anh B	UDCNTTCB	Chuyên viên Phòng Nội vụ	01.003	06 năm	12 tháng	
V	**Phòng Tài chính - Kế hoạch**											
5	Hà Thị Hạnh		28/10/1974	Đại học	Kế toán	Tiếng dân tộc	B	Chuyên viên Phòng Tài chính - Kế hoạch	06.031	28 năm	12 tháng	
VI	**Phòng Giáo dục và Đào tạo**											
6	Nguyễn Việt Dũng	03/11/1985		Đại học	Công nghệ thông tin	Anh B	Đại học	Chuyên viên, Phòng Giáo dục và Đào tạo	V.07.04.28	14 năm	12 tháng	
VII	**Phòng Tư pháp**											
7	Nguyễn Văn Dũng	22/12/1978		Đại học	Luật	Anh B	UDCNTTCB	Chuyên viên, Phòng Tư pháp	01.003	19 năm	12 tháng	
VIII	**Phòng Lao động, TB, XH - Dân tộc**											
8	Lương Thị Uyên		03/02/1986	Đại học	Công tác xã hội		UDCNTTCB	Công chức biệt phái Công tác tại Phòng Lao động, TB, XH - Dân tộc	01.003	03 năm	12 tháng	
IX	**Phòng Tài nguyên và Môi trường**											
9	Hoàng Thị Mai		20/9/1985	Đại học	Quản lý đất đai	Anh C	UDCNTTCB	Chuyên viên, Phòng Tài nguyên và Môi trường	01.003	12 năm, 3 tháng	12 tháng	
X	**Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**											
10	Nông Ngọc Tôn	03/05/1990		Đại học	Trồng trọt	Anh B	B	Chuyên viên, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01.003	03 năm	12 tháng	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ				Chức vụ, đơn vị công tác	Ngạch công chức	Thời gian công tác trong ngành, lĩnh vực	Thời hạn làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả	Ghi chú
		Nam	Nữ	*Trình độ chuyên môn*	*Chuyên ngành đào tạo*	*Ngoại ngữ*	*Tin học*					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*8*	*10*	*11*	*12*	*13*
XI	**Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai**											
11	Vi Thị Huyền Thương		21/03/1993	Đại học	Quản lý đất đai	A2	IC3	Viên chức, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	V06.01.02	07 năm	12 tháng	

Danh sách này ấn định: 11 người./.

DANH SÁCH

Công chức, viên chức dự phòng được cử ra làm việc

tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả năm 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ				Chức vụ, đơn vị công tác	Ngạch công chức	Thời gian công tác trong ngành, lĩnh vực	Thời hạn làm việc tại Trung tâm	Ghi chú
		Nam	Nữ	*Trình độ chuyên môn*	*Chuyên ngành đào tạo*	*Ngoại ngữ*	*Tin học*					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*6*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
I	**Văn phòng HĐND và UBND**											
1	Lương Thị Thơ		01-09-1992	Đại học	Luật		B	Công chức biệt phái công tác tại Văn phòng HĐND và UBND	01.003	11 năm	12 tháng	
II	**Phòng Văn hóa và Thông tin**											
2	Lục Thị Kiều		03/10/1989	Đại học	Văn hóa dân tộc thiểu số Việt Nam	Anh B	B	Chuyên viên Phòng Văn hóa và Thông tin	01.003	04 năm	12 tháng	
III	**Phòng Kinh tế và Hạ tầng**											
3	Mông Thị Duyên		09/10/1982	Đại học	Cơ điện		B	Chuyên viên Phòng Kinh tế và Hạ tầng	01.003	15 năm	12 tháng	
IV	**Phòng Nội vụ**											
4	Trần Văn Tân	28/07/1978		Đại học	Luật	Anh B	UDCN TTCB	Chuyên viên Phòng Nội vụ	01.003	03 năm	12 tháng	
V	**Phòng Tài chính - Kế hoạch**											
5	Lương Thu Thảo		21/07/1997	Đại học	Kế toán tổng hợp	Anh B	UDCN TTCB	Viên chức biệt phái công tác tại Phòng Tài chính - Kế hoạch	06.032	01 năm 5 tháng	01 năm	
VI	**Phòng Giáo dục và Đào tạo**											
6	Chu Bích Huệ		01/01/1976	Đại học	Tiểu học	Anh B	UDCN TTCB	Chuyên viên, Phòng Giáo dục và Đào tạo	01.003	27 năm	12 tháng	
VII	**Phòng Tư pháp**											
7	Hoàng Thị Thuý		21/01/1978	Đại học	Đại học Luật	Anh B	UDCN TTCB	Chuyên viên, Phòng Tư pháp	01.003	02 năm	12 tháng	
VIII	**Phòng Lao động, TB, XH - Dân tộc**											
8	Lộc Văn Hùng	05/10/1982		Đại học	Quản trị nhân sự		UDCN TTCB	Chuyên viên Phòng Lao động, TB, XH - Dân tộc	01.003	11 năm	12 tháng	
IX	**Phòng Tài nguyên và Môi trường**											
9	Hoàng Quốc Hưng	10/01/1987		Đại học	Quản lý đất đai	Anh C	UDCN TTCB	Chuyên viên, Phòng Tài nguyên và Môi trường	01.003	04 năm	12 tháng	
X	**Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**											
10	Lăng Thúy Hồng		08/01/1981	Đại học	Bác sỹ Thú y	Anh B	B	Chuyên viên, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01.003	10 năm	12 tháng	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ				Chức vụ, đơn vị công tác	Ngạch công chức	Thời gian công tác trong ngành, lĩnh vực	Thời hạn làm việc tại Trung tâm	Ghi chú
		Nam	Nữ	*Trình độ chuyên môn*	*Chuyên ngành đào tạo*	*Ngoại ngữ*	*Tin học*					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*6*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
XI	**Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai**											
11	Nguyễn Ngọc Ánh	27/01/1987		Đại học	Quản lý đất đai		B	Viên chức, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	V06.01.02	13 năm	12 tháng	

Danh sách này ấn định: 11 người./.